

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/2018/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2018

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình
mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1125/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020

(sau đây viết tắt là Chương trình) theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm cả vốn đối ứng các chương trình, dự án để thực hiện Chương trình); trừ các khoản hỗ trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các khoản hỗ trợ mà nhà tài trợ (hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ) và phía Việt Nam đã có thoả thuận về nội dung và mức chi.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Ngân sách trung ương:

a) Bảo đảm kinh phí cho các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện các hoạt động của dự án/Chương trình (bao gồm cả kinh phí đối ứng cho các dự án ODA thực hiện nhiệm vụ của các hoạt động/dự án theo thoả thuận của nhà tài trợ và phê duyệt của cấp có thẩm quyền);

b) Bảo đảm đủ vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn cho tiêm chủng mở rộng; thuốc chống lao hàng 1 và hàng 2 trong giai đoạn 2016 - 2018 (từ năm 2019 thanh toán thuốc chống lao từ Quỹ bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT) cho các đối tượng có thẻ BHYT, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc chống lao từ Quỹ BHYT do ngân sách chương trình thanh toán); thuốc cho bệnh nhân tâm thần; thuốc, hóa chất, bình phun hoá chất, vật tư phòng, chống sốt rét; phương tiện tránh thai cấp cho các đối tượng ưu tiên và tiếp thị xã hội; Vitamin A; mua các vật dụng đặc thù và gia công sản xuất giày dép chuyên biệt cho bệnh nhân phong, pha chế thuốc bôi ngoài da phục vụ khám phát hiện bệnh phong; thuốc kháng vi rút HIV (ARV) trong giai đoạn 2016 - 2018 (từ năm 2019 thanh toán thuốc kháng vi rút HIV từ Quỹ BHYT cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc kháng vi rút HIV từ Quỹ BHYT do ngân sách chương trình thanh toán), thuốc nhiễm trùng cơ hội, sinh phẩm xét nghiệm HIV, thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, bơm kim tiêm, bao cao su và các vật dụng khác cho phòng, chống

HIV/AIDS; hóa chất, bình phun hóa chất, trang thiết bị, vật tư phòng, chống sốt xuất huyết; trang thiết bị đồng bộ theo yêu cầu của các Dự án;

c) Thuê phần mềm tiêm chủng, thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, phần mềm quản lý bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và ARV; thuê kho bảo quản vắc xin, phương tiện tránh thai; mua bảo hiểm kho vắc xin; chi bồi thường tiêm chủng; hỗ trợ công tiêm chủng cho một số tỉnh khó khăn;

d) Hỗ trợ các địa phương để triển khai thực hiện hoạt động của các dự án (trừ các nhiệm vụ chi do ngân sách địa phương đảm bảo) theo nguyên tắc quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1125/QĐ-TTg, trong đó ưu tiên hỗ trợ các địa phương nằm trong vùng trọng điểm về dịch tễ, vùng có nguy cơ bùng phát dịch, vùng có mức sinh cao, vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao; các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa phương chưa tự cân đối ngân sách, các tỉnh nghèo, miền núi, biên giới, biển đảo, Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh có ảnh hưởng lớn do thiên tai (bão, lũ lụt).

2. Ngân sách địa phương:

a) Đảm bảo đầy đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Mua vật tư tiêm chủng (trừ bơm kim tiêm và hộp an toàn); phương tiện tránh thai; vật tư, trang thiết bị, hóa chất thông dụng của Chương trình;

- Tiêu hủy: bơm kim tiêm, phương tiện tránh thai, thuốc, vắc xin, mẫu bệnh phẩm, vật tư, hóa chất hết hạn sử dụng (nếu có), chất thải độc hại (nếu có) thuộc Chương trình; tiêu hủy thực phẩm, nguyên liệu sản xuất, chế biến thực phẩm, vật tư, hóa chất phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (đối với hàng vô chủ) phát hiện trong các đợt kiểm tra, thanh tra, giám sát thuộc Chương trình;

- Hỗ trợ chi phí đi lại cho bệnh nhân thuộc hộ nghèo đến kiểm tra tình trạng bệnh tại cơ sở y tế chuyên khoa từ tuyến huyện trở lên;

- Xây dựng, duy trì, cập nhật hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của các Chương trình, Dự án tại địa phương;

- Chi hỗ trợ cán bộ y tế, dân số; thù lao cho cán bộ chuyên trách, cộng tác viên (trong đó bao gồm cán bộ y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số, nhân viên tiếp cận cộng đồng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS); chi trả công cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động xử lý ổ dịch và hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết; chi hỗ trợ cán bộ y tế đưa bệnh nhân lao tới tổ khám, điều trị lao tuyến huyện, hỗ trợ khám, phát hiện bệnh nhân lao phổi và cấp phát thuốc, theo dõi tuân thủ điều trị của bệnh nhân;

- Xây dựng, triển khai mô hình quản lý bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và tâm thần; mô hình phòng chống bệnh tật lứa tuổi học đường; mô hình cải thiện tình trạng dinh dưỡng, thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, xử lý tai biến theo chuyên môn y tế;

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế cấp cơ sở; đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho các đối tượng của các Dự án tại tuyến cơ sở;

- Hỗ trợ quản lý Chương trình tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình của địa phương;

b) Bố trí vốn đối ứng cho các cơ quan, đơn vị cùng với ngân sách trung ương triển khai các hoạt động của Dự án; lồng ghép với các Chương trình, Dự án, hoạt động khác có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nội dung, hoạt động của Dự án của Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg.

3. Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 3. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước

1. Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí Chương trình thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm về lập dự toán như sau:

a) Các Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình năm sau chi tiết theo Dự án, lĩnh vực chi gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế trước ngày 20 tháng 7 hàng năm;

b) Căn cứ dự toán chi thực hiện Chương trình do các Bộ, cơ quan trung ương và UBND cấp tỉnh gửi, căn cứ tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, tình hình dịch bệnh, mục tiêu đặt ra của từng Dự án giai đoạn 2016-2020 và số thông báo của Bộ Tài chính dự kiến giao kinh phí ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình năm sau (vốn sự nghiệp), Bộ Y tế dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ nguồn ngân sách sự nghiệp trung ương chi tiết theo từng Dự án và chi tiết cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương kèm theo thuyết minh nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ của từng dự án gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

2. Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

3. Đối với các hoạt động, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị được giao dự toán ký hợp đồng với các cơ quan, đơn vị khác thực hiện, chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại cơ quan, đơn vị được giao dự toán gồm: Hợp đồng (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan chủ trì phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, chứng từ chi ngân sách nhà nước (giấy rút dự toán), chứng từ thanh toán (ủy nhiệm chi) và các tài liệu có liên quan khác (nếu có). Các hoá đơn, chứng từ chi tiêu cụ thể do cơ quan trực tiếp thực hiện hợp đồng lưu giữ.

4. Việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG

Điều 4. Nội dung và mức chi chung của Chương trình

1. Chi xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ: